

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Vai trò, trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, chất lượng, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Triển khai kịp thời các quy định của Chiến lược Quốc gia Phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021; Luật Thủy lợi; Luật Đê điều; Luật Phòng chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các Sở, Ban, Ngành, địa phương trong công tác phòng chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân; từng bước xây dựng Nghệ An thành tỉnh có khả năng quản lý rủi ro thiên tai, xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

- Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho cán bộ các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể; các cấp chính quyền; phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai cho cộng đồng dân cư nhằm chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả khi có thiên tai. *m*

- Triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và điều hành trong phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

- Tổ chức lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai các cấp được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi thiên tai xảy ra.

- Phân đầu 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo, phân tích thiên tai từng bước được nâng cao giúp công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai được thuận lợi nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai được hình thành theo hướng đồng bộ; 100% cơ quan chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai các cấp hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai; 100% khu vực trọng điểm, xung yếu phòng chống thiên tai được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát; 100% tàu cá đánh bắt vùng khơi và vùng lộng được lắp đặt hệ thống giám sát, bảo đảm thông tin liên lạc.

- Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống đê điều, hồ đập, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão được nâng cao, đảm bảo an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế, không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để thực hiện theo từng giai đoạn, đảm bảo các nhiệm vụ cấp bách phòng chống thiên tai phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn lực các cấp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai: Rà soát, tham gia ý kiến và đề xuất các nội dung nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, huy động nguồn lực cho phòng, chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, nhất là xử lý các nhiệm vụ cấp bách liên quan đến ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng:

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại.

+ Đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thông với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương.

+ Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai, chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai cấp xã.

+ Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã và doanh nghiệp.

+ Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn.

- Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn:

+ Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp: Hoàn thiện tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Xây dựng, kiện toàn và đào tạo lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp bao gồm lực lượng chuyên nghiệp và lực lượng bán chuyên nghiệp, tình nguyện viên. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, ứng dụng hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; phân công, phân cấp trách nhiệm, quy định cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả. *nl*

+ Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai: Xây dựng, củng cố hệ thống cảnh báo đa thiên tai, theo dõi và giám sát mưa, lũ, sạt lở đất, ngập lụt kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, trong đó ưu tiên hệ thống quan trắc kết hợp cảnh báo mưa, bao gồm cả đo mưa nhân dân và hệ thống theo dõi, giám sát tại các khu vực trọng điểm ngập lụt, ngầm, tràn.

+ Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp đảm bảo phục vụ chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai theo thời gian thực; tích hợp, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích, tính toán, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng, chống thiên tai: Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Thu hút nhân lực chất lượng cao tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hình thành đội ngũ chuyên sâu để chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ vào phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, tập trung điều tra cơ bản, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

+ Xây dựng quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng chống thiên tai, thủy lợi và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai gắn với quy hoạch sử dụng đất và phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội, diễn biến thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thủy lợi vào quy hoạch tỉnh. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

+ Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai phù hợp với diễn biến và yêu cầu phòng chống thiên tai, ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng chống thiên tai. Xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông; kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển.

+ Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai trong thời gian gần đây, đặc điểm thiên tai và khả năng ứng phó của từng địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, chú trọng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn. Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai theo phương châm "04 tại chỗ". Tổ chức diễn tập, tập huấn theo từng phương án ứng phó; phối hợp, hiệp đồng các lực lượng trong phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ cho doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng, người dân, đặc biệt là vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai:

+ Đầu tư củng cố, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung: Củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đê, kè, hồ, đập bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bão theo mức thiết kế. Bổ sung, nâng cấp hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ, nhất là đối với khu vực đô thị. Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển tại những khu vực diễn biến sạt lở phức tạp uy hiếp nghiêm trọng công trình đê điều, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng; Xây dựng, nâng cấp các khu neo đậu tàu, thuyền kết hợp hậu cần nghề cá theo quy hoạch; Đẩy mạnh trồng cây chắn sóng bảo vệ đê, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng và nâng cao chất lượng rừng.

+ Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu; hướng dẫn xây dựng nhà ở, công trình kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, ngập lụt; thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách để xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt. Xây dựng mới và nâng cấp công trình cơ sở hạ tầng phải trên nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch và chủ động ứng phó với thiên tai theo vùng rủi ro thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

+ Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai: thực hiện việc bố trí, sắp xếp lại dân cư tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển gắn với xây dựng nông thôn mới; những nơi chưa thể di dời được cần lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro khi xảy ra thiên tai; kết hợp xây dựng công trình phòng, chống thiên tai. Hướng dẫn, hỗ trợ việc xây dựng nhà ở, nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu kết hợp sơ tán dân tại những vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

- Khoa học công nghệ: Nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác phòng, chống thiên tai; trong đó tập trung ứng dụng công nghệ

tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, viễn thám trong quan trắc, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai. Ứng dụng công nghệ trong quản lý giám sát tàu cá, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các địa phương và các cơ quan nghiên cứu khoa học nước ngoài để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thảm họa thiên tai, nhất về dự báo, cảnh báo, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn cho tàu thuyền tránh trú bão, đồng thời tranh thủ kêu gọi, vận động hỗ trợ, tài trợ các chương trình, dự án, khoản viện trợ nhân đạo về phòng chống thảm họa thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Giải pháp

- Bảo đảm an toàn hệ thống đê điều theo mức thiết kế:

+ Tăng cường công tác quản lý đê điều, hộ đê. củng cố, nâng cấp hoàn thiện hệ thống đê sông, nhất là tuyến đê cấp III thuộc hệ thống sông Cả. Trồng cây chắn sóng bảo vệ đê biển.

+ Điều tiết hiệu quả hồ chứa nước trên các hệ thống sông để chủ động cắt lũ cho hạ du, đồng thời phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn.

+ Cải tạo lòng dẫn, quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng bãi sông, lòng sông, thanh thải vật cản bảo đảm không gian thoát lũ.

+ Đối với khu vực ven biển: Rà soát tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế đê biển để chủ động ứng phó, phòng ngừa rủi ro do bão trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng. củng cố, hoàn thiện hệ thống đê biển, tăng cường trồng cây chắn sóng, rừng phòng hộ ven biển. Triển khai các giải pháp nâng bãi nhằm nâng cao mức bảo đảm an toàn của đê biển chủ động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng, rà soát và tổ chức diễn tập phương án ứng phó với các tình huống vỡ đê, vỡ đập, lũ lớn, ngập lụt, xả lũ khẩn cấp hồ chứa nước, bão mạnh, siêu bão trong đó chú trọng đảm bảo an toàn đê điều, dân cư vùng ven sông, ven biển.

- Xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống thủy lợi, công trình tiêu thoát nước ở đô thị, đảm bảo chống ngập lụt, chống hạn và phục vụ cấp nước, hoàn thiện các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền theo quy hoạch.

- Quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, nhất là đối với các tuyến sông lớn nhằm hạn chế suy thoái, hạ thấp lòng dẫn, sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn và ảnh hưởng tới hoạt động giao thông, thủy lợi.

- Chủ động phòng tránh lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt; ứng phó, thích nghi với mưa đá, rét hại:

+ Tăng cường dự báo, cảnh báo, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt: Nâng cao chất lượng công tác dự báo đặc biệt là dự báo sớm để chủ động ứng phó, nhất là đối với bão, mưa, lũ, ngập lụt, hạn hán; xây dựng, củng cố hệ thống theo dõi, giám sát và cảnh báo mưa, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt kết hợp với hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, trong đó ưu tiên hệ thống quan trắc kết hợp cảnh báo mưa, bao gồm cả đo mưa nhân dân và hệ thống theo dõi, giám sát tại các khu vực trọng điểm ngập lụt, ngầm, tràn.

+ Chủ động di dời dân cư sinh sống tại khu vực không bảo đảm an toàn ven sông, suối, sườn đồi núi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, cản trở dòng chảy, khu vực thường xuyên bị ngập sâu phù hợp với tập quán sinh sống của đồng bào, gắn với đảm bảo sinh kế, đời sống cho người dân. Tổ chức xây dựng, diễn tập, triển khai phương án sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm 4 tại chỗ.

+ Quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, nhất là khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven sông, ven biển, công trình giao thông, khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực có nguy cơ sạt lở, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà ở và khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản làm gia tăng rủi ro thiên tai. Mở rộng khẩu độ thoát lũ các công trình qua sông, suối không đảm bảo khả năng thoát lũ; thanh thải vật cản dòng chảy trên sông, suối, hệ thống giao thông để phòng ngừa nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng ngập mặn cửa sông, ven biển, phòng hộ, có kế hoạch trồng và khai thác phù hợp đối với từng sản xuất.

+ Đảm bảo an toàn hồ chứa: Củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, đê biển, đê cửa sông, xây dựng hệ thống cảnh báo xả lũ các hồ chứa, hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ quản lý và điều hành hồ chứa, lập và cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa theo quy định. Vận hành hiệu quả hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du, nhất là các hồ chứa quan trọng đặc biệt: hồ Thủy điện Bản Vẽ, hồ Thủy lợi Sông Sào, hồ Thủy lợi Vực Mấu,...đảm bảo cắt lũ cho hạ du và cấp nước chống hạn trong mùa kiệt.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ người dân xây dựng nhà ở đảm bảo phòng chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, nhất là mưa đá, giông lốc.

+ Nghiên cứu, chuyển đổi sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi và triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng, gia súc, gia cầm chủ động thích ứng thiên tai, nhất là khu vực thường xuyên bị ngập lụt, hạn hán, mưa lũ, rét hại, sương muối.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Lồng ghép các nguồn kinh phí được bố trí để thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phân cấp; nguồn thực hiện các chương trình, dự án; Quỹ phòng, chống thiên tai và nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương căn cứ chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược, trong đó:

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành liên quan và các địa phương xây dựng Kế hoạch, chương trình để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng và thực hiện các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn. Xây dựng cơ chế phối hợp trong chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo tổ chức diễn tập, tập huấn về phòng, chống thiên tai.

- Chỉ đạo việc nâng cao năng lực của lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường cơ sở vật chất của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp; hướng dẫn củng cố và hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng phó trong phòng chống thiên tai;

- Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

- Chỉ đạo và tham mưu nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn.

- Chỉ đạo, điều phối các lực lượng thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp

thời các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; chủ động đề xuất, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách tạo điều kiện huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy về phòng, chống thiên tai, cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo các quy định hiện hành;

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành để thực hiện Kế hoạch này nhằm chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và môi trường

- Tổ chức nghiên cứu, đánh giá, kịp thời cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai và lập bản đồ cảnh báo thiên tai.

- Chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Tập trung nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai và hệ thống quan trắc chuyên dùng.

5. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ

- Tập trung nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai và hệ thống quan trắc chuyên dùng.

- Kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo thiên tai và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nghệ An trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

6. Sở Công Thương

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý để đảm bảo an toàn trước thiên tai.

- Hướng dẫn, chỉ đạo triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong hoạt

động của ngành công thương, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là hồ đập thủy điện, hệ thống điện, sản xuất công nghiệp và khai thác khoáng sản.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương trong việc chỉ đạo dự trữ hàng hóa thiết yếu, góp phần đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường khi thiên tai xảy ra.

- Chỉ đạo Công ty Điện lực Nghệ An, Truyền tải điện Nghệ An xây dựng kế hoạch, biện pháp đảm bảo cung cấp điện khi có thiên tai, bão lũ xảy ra; đặc biệt có phương án duy trì vận hành lưới điện, đảm bảo cung cấp điện cho các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai. Tổ chức kiểm tra xác định các điểm, khu vực xung yếu để có phương án chuẩn bị phương tiện, vật tư, nhân lực kịp thời khắc phục các sự cố do thiên tai, bão lũ.

7. Cục Quản lý thị trường: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, không để hiện tượng lợi dụng thiên tai để nâng giá, găm hàng và đưa hàng kém chất lượng vào thị trường.

8. Sở Giao thông vận tải

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo hạn chế tối đa tác động đến thiên tai, không để cản trở thoát lũ.

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, các dự án của ngành giao thông vận tải; bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lũ, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng Công an,... tổ chức phân luồng đảm bảo an toàn giao thông, an ninh tại khu vực khi xảy ra sự cố do thiên tai gây nên; kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Sở Xây dựng

- Triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và rà soát, hoàn thiện quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là tiêu thoát nước, chống úng ngập tại các đô thị, xây dựng nhà cửa, công trình để chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà cửa, công trình tại những vùng thường bị tác động của lũ, bão, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai. *ml*

- Xây dựng các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình có trách nhiệm thực hiện các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư cho các chương trình, đề án, dự án về phòng chống thiên tai, nhất là các dự án có tính kết nối liên vùng, liên huyện, phục vụ đa mục tiêu.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư, đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan để huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai.

11. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

12. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu lồng ghép các nội dung hợp tác quốc tế về phòng chống thảm họa thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm an toàn cho tàu thuyền tránh trú bão trong chương trình đối ngoại, kế hoạch đoàn ra, đoàn vào, hội nghị hội thảo quốc tế hàng năm của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kêu gọi, vận động các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hỗ trợ, tài trợ các chương trình, dự án, khoản viện trợ nhân đạo về phòng chống thảm họa thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các hội, đoàn thể cấp tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phát huy vai trò tập hợp lực lượng, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là lực lượng xung kích tại cơ sở; tuyên truyền nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, tấm gương điển hình trong thực tiễn, đồng thời đẩy mạnh giáo dục cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức, năng lực, tính chủ động cho các tầng lớp nhân dân ứng phó với thiên tai.

- Giám sát việc thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận và

phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch.

14. UBND các huyện, thành phố, thị xã: Xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này, trong đó tập trung:

- Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chuyển đổi sản xuất chủ động ứng phó với thiên tai.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai của địa phương; chỉ đạo tổ chức tập huấn, diễn tập theo phương án được duyệt.

- Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cộng đồng và người dân.

- Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

- Thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ, xây dựng kế hoạch và chủ động ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp trên địa bàn để cung ứng hàng hóa, vật tư, nhu yếu phẩm thiết yếu, chú trọng khu vực thường xuyên bị thiên tai, vùng sâu, vùng xa, vùng dễ bị chia cắt. Theo dõi diễn biến cung cầu và giá cả các mặt hàng thiết yếu để đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường trên địa bàn.

15. Các Sở, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai tại Kế hoạch này; chủ động bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật hiện hành.

16. Chế độ thông tin báo cáo: Các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) và cuối mỗi kỳ Kế hoạch 5 năm báo cáo kết quả gửi Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Thủy lợi) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT theo quy định. *nl*

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Yêu cầu các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc có Văn bản gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Văn phòng TT BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN (Hưng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

Phụ lục

Kèm theo Kế hoạch số 491 /KH-UBND ngày 24 / 8 /2021 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai			
1	Rà soát, tham gia ý kiến và đề xuất các nội dung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ngành, địa phương	Hàng năm
II	Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai và tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng			
1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ngành, địa phương	Hàng năm
2	Hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại	BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
3	Đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thông với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương	BCH PCTT và TKCN tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Nghệ An; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm và trước các đợt thiên tai
4	Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai, chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai cấp xã	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ngành, địa phương	Khi xây dựng chính sách

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã và doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Hàng năm
6	Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, thôn.	BCH PCTT và TKCN tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
III Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn				
1	Kiểm toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp.	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.	BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, Ngành, địa phương	Hàng năm
3	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.	BCH PCTT và TKCN các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng, chống thiên tai.	UBND các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai.	BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các Sở, Ngành, địa phương	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
IV	Quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai			
1	Xây dựng quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng chống thiên tai, thủy lợi và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai gắn với quy hoạch sử dụng đất và phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội, diễn biến thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, Ngành, địa phương	Theo định kỳ xây dựng quy hoạch
2	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thủy lợi vào quy hoạch tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các địa phương, đơn vị liên quan	Theo định kỳ xây dựng quy hoạch
3	Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp; kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông; kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương, đơn vị liên quan	Theo định kỳ xây dựng kế hoạch
5	Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai.	BCH PCTT và TKCN tỉnh	Các địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
V	Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai			
1	Đầu tư củng cố, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung: Củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống đê, kè, hồ đập bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bão theo mức thiết kế.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương		Hàng năm
3	Rà soát bố trí, sắp xếp lại dân cư, cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Hướng dẫn mô hình nhà ở, nhà sinh hoạt cộng đồng phòng chống thiên tai đặc thù tại địa phương	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và PTNT; các cơ quan liên quan	Hàng năm
5	Tham mưu hướng dẫn, triển khai chính sách của cấp có thẩm quyền về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà chống bão, lũ	Sở Xây dựng	Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	Hàng năm
VI	Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế			
1	Ứng dụng công nghệ trong theo dõi, giám sát thiên tai; quản lý, vận hành công trình phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
2	Nghiên cứu chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các địa phương	Hàng năm
3	Hợp tác với các quốc gia, đối tác phát triển, nhà tài trợ trong phòng, chống thiên tai	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	Khi có chương trình
VII	Sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược theo định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan và các địa phương	Theo định kỳ hàng năm và theo yêu cầu